

CHÍNH PHỦ
Số: 53/1998/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về tổ chức và hoạt động của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam ngày 28 tháng 3 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cảnh sát biển Việt Nam được tổ chức theo Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam ngày 28 tháng 3 năm 1998.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là Vietnam marine police.

Bộ Quốc phòng trực tiếp tổ chức, quản lý và điều hành mọi hoạt động của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Điều 2. Mọi hoạt động của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam đều phải tuân theo các quy định của pháp luật Việt Nam; tôn trọng và tuân thủ các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 3. Mọi tổ chức, cá nhân và phương tiện hoạt động trên các vùng biển từ đường cơ sở ra đến ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam trong việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn và chấp hành pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC, TRANG BỊ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM

Điều 4. Hệ thống tổ chức của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam gồm:

1. Cục Cảnh sát biển
2. Các Vùng Cảnh sát biển. Trong cơ cấu của Vùng Cảnh sát biển có các Hải đoàn, Hải đội và Đội Cảnh sát biển.
3. Trường đào tạo Cảnh sát biển.

Tổ chức, biên chế, trang bị cụ thể của các cơ quan, đơn vị Cảnh sát biển do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 5. Cục trưởng Cục Cảnh sát biển do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Giúp việc cho Cục trưởng có một số Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm.

Cục Cảnh sát biển có tư cách pháp nhân và con dấu riêng, có kinh phí tổ chức, xây dựng và hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở tại Hải Phòng, có cơ quan thường trực tại Hà Nội và có đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Các Vùng Cảnh sát biển được tổ chức tương ứng ở các Vùng Hải quân. Chỉ huy trưởng Vùng Cảnh sát biển do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát biển.

Điều 7. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam được trang bị các phương tiện, vũ khí, thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 8. Cờ hiệu, phù hiệu, trang phục của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam được quy định như sau:

1. Cờ hiệu:
 - a) Cờ lệnh hình tam giác cân, nền xanh nước biển, chiều cao 1,5m, cạnh đáy 1,0m, có quốc huy ở giữa và mũi tên màu vàng chạy ngang phía sau.
Cờ lệnh treo trên cột cờ cao 2,5m cắm ở cuối tàu.
 - b) Ký hiệu có 2 vạch màu da cam và màu trắng liền kề nhau, chiều dài của vạch bằng thành tàu (mép trên của thành tàu đến món nước).

Vạch số 1 màu da cam đặt ở điểm cuối của mũi tàu giáp với điểm đầu của thân tàu, chênh 300 - 400, chiều rộng 0,5m - 1,0m (tùy theo kích thước tàu) tiếp đến vạch số 2 màu trắng, chiều rộng bằng 1/4 vạch số 1.

Ký hiệu được biểu hiện ở 2 bên thân tàu.

c) Thân tàu sơn màu xanh nước biển, đài chỉ huy sơn màu trắng.

Trên thân tàu:

Phần trước hai vạch hiệu lệnh viết số tàu màu trắng;

Phần sau hai vạch hiệu lệnh viết chữ in hoa màu trắng:

CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM (HÀNG TRÊN)

VIETNAM MARINE POLICE (HÀNG DƯỚI)

2. Phù hiệu ngành.

Phù hiệu ngành của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam hình lá chắn trên nền tím than, xung quanh viền đỏ 2mm, ở giữa có mỏ neo, hai bên có bông lúa, phía dưới có chữ CSB màu đỏ, phía trên có ngôi sao vàng năm cánh.

3. Trang phục.

a) Quân hiệu của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam hình tròn, đường kính 33mm, giữa có sao vàng lồng hình mỏ neo màu tím than đặt trên nền đỏ tươi, xung quanh có hai bông lúa, có nửa bánh xe màu vàng, trên nửa bánh xe có chữ CSB màu đỏ.

Quân hiệu sử dụng kèm theo cảnh tùng kép:

Cấp tướng: Cảnh tùng kép màu vàng.

Cấp tá, úy, hạ sĩ quan, binh sĩ: Cảnh tùng kép màu bạc.

b) Cấp hiệu, phù hiệu của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện theo Nghị định số 74-HĐBT ngày 26 tháng 4 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về "Quy định quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và lễ phục của Quân đội nhân dân Việt Nam", Nghị định số 78-HĐBT ngày 27 tháng 3 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về "Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 74-HĐBT ngày 26 tháng 4 năm 1982" và Nghị định số 61-CP ngày 21 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ "Về việc sửa đổi, bổ sung về cấp hiệu, phù hiệu, quân hàm của quân nhân chuyên nghiệp". Riêng đối với Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có một số điểm bổ sung, sửa đổi như sau: